

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng lân cận

Mã số: DTĐLXH.01/24

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu tổng quát

Xác lập cơ sở khoa học về phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng lân cận.

Đánh giá được thực trạng phát triển du lịch biển đảo bền vững ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng lân cận.

Xây dựng được mô hình và hệ thống giải pháp cho phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi và liên kết với vùng lân cận

Mục tiêu cụ thể

1. Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về phát triển du lịch biển đảo bền vững. Xác định các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên. Xác lập cơ sở khoa học về phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên.

2. Khảo cứu, thống kê quỹ di sản vật thể và phi vật thể, danh lam thắng cảnh của Quảng Ngãi và vùng lân cận, phân loại, đánh giá theo các tiêu chí phát triển du lịch bền vững để khai thác, tích hợp quỹ di sản này vào phát triển du lịch; Xác định mức độ thuận lợi của điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch để phát triển loại hình du lịch biển đảo tại Quảng Ngãi và vùng lân cận; xác định tiềm năng tài nguyên du lịch của Quảng Ngãi và vùng lân cận, tính khác biệt hoặc nổi trội riêng có của địa phương tạo ra sức hút cho du

lịch; xác định những yếu tố thúc đẩy phát triển du lịch biển đảo làm cơ sở cho việc xây dựng các đề xuất.

3. Đánh giá được thực trạng phát triển du lịch biển đảo ở tỉnh Quảng Ngãi và vùng lân cận; xác định những mặt được và chưa được; xác định mức độ phát triển du lịch biển đảo bền vững tại Quảng Ngãi và vùng lân cận, các vấn đề đặt ra cho việc đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

4. Xây dựng được Bộ tiêu chí đánh giá mức độ phát triển du lịch biển đảo bền vững.

5. Xây dựng được mô hình phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi và mô hình liên kết phát triển du lịch biển đảo bền vững giữa Quảng Ngãi với vùng lân cận

6. Đề xuất giải pháp chính sách và các giải pháp cụ thể, có tính khả thi cao, các điều kiện cho phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản; để hình thành các mô hình liên kết; các chương trình liên kết trong phát triển du lịch biển, đảo đảm bảo tính bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hoá và thiên nhiên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và toàn vùng.

7. Đề xuất các kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các cơ quan có liên quan, các doanh nghiệp và cộng đồng giúp triển khai thực hiện các tiêu chí đánh giá mức độ bền vững trong phát triển du lịch biển đảo; tạo lập trong thực tiễn các mô hình phát triển, mô hình liên kết, các điều kiện để thực hiện; chuyển giao các mô hình; các chương trình cho các cơ quan có liên quan.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS.KTS. Hoàng Đạo Cương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Bảo tồn Di tích

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4,4 tỷ đồng, trong đó:

- Từ ngân sách nhà nước: 4,4 tỷ đồng
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Từ tháng 02/năm 2024

Kết thúc: Tháng 08/năm 2026

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

STT	Họ tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Hoàng Đạo Cương	Chủ nhiệm đề tài	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.	Đặng Khánh Ngọc	Đại diện đơn vị chủ trì	Viện Bảo tồn Di tích
3.	Huỳnh Phương Lan	Thư ký khoa học	Viện Bảo tồn Di tích

4.	Chu Thu Hường	Thành viên chính	Viện Bảo tồn di tích
5.	Tạ Quốc Khánh	Thành viên chính	Viện Bảo tồn di tích
6.	Trần Tân Văn	Thành viên chính	Trung tâm Karst và di sản địa chất
7.	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên chính	Đại học Phương Đông
8.	Trần Quốc Tuấn	Thành viên	Viện Bảo tồn di tích
9.	Trần Thị Minh Huệ	Thành viên	Viện Bảo tồn di tích
10.	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên	Nguyên vụ trưởng vụ Vụ KHCNMT Bộ VHTTDL
11.	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Nguyên viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển du lịch
12.	Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Viện Bảo tồn di tích
13.	Nguyễn Thị Xuân	Thành viên	Viện Bảo tồn di tích
14.	Đinh Trọng Nghĩa	Thành viên	Viện Bảo tồn di tích

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo các nội dung nghiên cứu		x			x			x	
2.	Báo cáo tổng hợp									
3.	Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện của đề tài		x			x			x	
4.	Hệ thống dữ liệu về du lịch, hệ thống di sản văn hóa, thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi		x			x			x	
5.	Bộ tiêu chí đánh giá mức độ phát triển du lịch biển đảo bền vững		x			x			x	
6.	Mô hình 1: phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi và Mô hình 2: liên kết phát triển du lịch biển đảo bền vững giữa Quảng Ngãi với vùng lân cận được vận hành thử nghiệm		x			x			x	
7	Báo cáo đề xuất hệ thống các giải pháp khả thi về phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản văn		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	hóa và thiên nhiên ở tỉnh Quảng Ngãi và liên kết với vùng lân cận									
8	03 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước		x			x			x	
	Đào tạo: Đào tạo 2 Thạc sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

1. Xây dựng khung nghiên cứu tích hợp về du lịch biển đảo bền vững: kết nối các lĩnh vực du lịch, di sản, môi trường, cộng đồng, sức chịu tải, quản trị dữ liệu, liên kết vùng và rủi ro, giúp nhìn nhận du lịch biển đảo là một hệ thống phát triển phụ thuộc vào tài nguyên nền tảng và năng lực quản trị, khắc phục cách tiếp cận đơn ngành trước đây.

2. Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá du lịch biển đảo bền vững với các nhóm nội dung: tài nguyên - di sản, sản phẩm - thị trường, môi trường - sức chịu tải, cộng đồng - sinh kế, hạ tầng - dịch vụ, quản trị - dữ liệu, liên kết vùng và rủi ro; có phiên bản đầy đủ phục vụ quản lý và phiên bản rút gọn phục vụ thực địa.

3. Đề xuất mô hình phát triển du lịch biển đảo bền vững gắn với bảo tồn di sản, dựa trên năm trụ cột: di sản là nền tảng, môi trường là giới hạn, cộng đồng là chủ thể, dữ liệu là công cụ và liên kết vùng là phương thức mở rộng; đã thử nghiệm từng phần tại Lý Sơn thông qua tập huấn cộng đồng, checklist, ghi nhận điểm nhạy cảm, nhóm liên lạc và khảo sát nhanh các nhóm dịch vụ.

4. Đề xuất mô hình liên kết vùng cho du lịch biển đảo Quảng Ngãi và vùng lân cận theo nguyên tắc bổ trợ - không trùng lặp, phân vai theo giá trị, liên kết bằng sản phẩm, dữ liệu, doanh nghiệp và xúc tiến chung, giúp Quảng Ngãi xác định vị trí riêng trong không gian duyên hải miền Trung mà không làm mất bản sắc.

5. Xây dựng khung sức chịu tải cho quản lý điểm đến biển đảo, bao gồm sức chịu tải môi trường, hạ tầng, xã hội, di sản và quản lý, giúp chuyển cách quản lý từ phản ứng sau khi quá tải sang phòng ngừa trước khi vượt ngưỡng, đặc biệt có ý nghĩa với Lý Sơn và các không gian ven biển nhạy cảm.

6. Đề xuất danh mục rủi ro cho du lịch biển đảo (Risk Register) gồm các rủi ro về môi trường, di sản, cộng đồng, thị trường, hạ tầng, giao thông, an toàn, truyền thông, biến đổi khí hậu và kịch bản hạ tầng chiến lược, có thể cập nhật định kỳ gắn với KPI và báo cáo hằng năm.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế:

Kết quả đề tài cung cấp cho UBND tỉnh Quảng Ngãi cơ sở khoa học để định hướng phát triển du lịch biển đảo có bản sắc, có kiểm soát và có khả năng thích ứng; bộ tiêu chí, mô hình, khung sức chịu tải, danh mục rủi ro, lộ trình triển khai và kịch bản hạ tầng chiến lược có thể được sử dụng trong chỉ đạo điều hành, tích hợp vào kế hoạch phát triển du lịch, phân bổ nguồn lực và kiểm soát phát triển Lý Sơn.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng, kết quả nghiên cứu giúp định hướng phát triển sản phẩm có trách nhiệm, nâng chất lượng dịch vụ và kết nối chuỗi giá trị, qua đó tăng khả năng giữ lại giá trị kinh tế tại địa phương; các công cụ rút gọn (checklist, phiếu tự kiểm tra, hướng dẫn giảm rác nhựa, diễn giải di sản) có thể áp dụng trực tiếp ở cấp thực địa để nâng hiệu quả kinh doanh du lịch.

Giá trị nhân rộng của đề tài còn thể hiện qua khả năng tham khảo cho các địa phương biển đảo khác của Việt Nam thông qua khung phương pháp: đánh giá bằng bộ tiêu chí, phát triển theo sức chịu tải, quản trị bằng dữ liệu và quản lý theo kịch bản đối với hạ tầng chiến lược, góp phần nâng hiệu quả đầu tư và giảm chi phí môi trường - xã hội phát sinh từ phát triển tự phát.

3.2. Hiệu quả xã hội:

Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề tài cung cấp bộ công cụ chuyên môn để tham mưu quản lý nhà nước: tiêu chí giám sát, KPI, hướng dẫn áp dụng mô hình, khung sản phẩm, diễn giải di sản, liên kết vùng và báo cáo định kỳ, phục vụ hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng triển khai du lịch biển đảo bền vững.

Đối với UBND đặc khu Lý Sơn, đề tài có giá trị ứng dụng trực tiếp qua checklist điểm đến, khung sức chịu tải, cơ chế điều phối mềm, dữ liệu khách, giám sát điểm nhạy cảm, Risk Register và quy trình báo cáo mùa cao điểm, giúp quản lý khách, rác, nước, lưu trú, vận tải, môi trường và cộng đồng trong điều kiện đảo nhỏ.

Đối với các địa phương ven biển của tỉnh (Sa Huỳnh, Mỹ Khê - Sa Kỳ, Bình Châu - Gành Yến...), đề tài cung cấp cách tiếp cận phân vùng, phân vai để vận dụng mô hình theo đặc thù riêng, tránh sao chép sản phẩm Lý Sơn, hình thành mạng lưới điểm đến bổ trợ trong tỉnh.

Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, doanh nghiệp trong bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, tham gia giám sát và chia sẻ lợi ích; đồng thời là căn cứ để lập quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách về đầu tư, hạ tầng, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn giá trị văn hóa - thiên nhiên.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn



- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

Giải thích lý do:

.....
.....
.....
.....

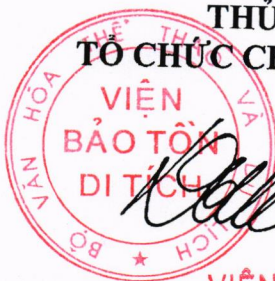
Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

KT. CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



Trần Quốc Tuấn

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



VIỆN TRƯỞNG
Dặng Khánh Ngọc

VIỆN DU